

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 15

Phẩm 3: ĐỊA NGỤC (Phần 11)

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, rồi quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chỗ tên Hắc đổ (*bụng đen*) là chốn thứ sáu trong địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết những người nào lấy tài vật của Phật để tự sử dụng mà không trả lại, không bồi thường, không tin nghiệp báo mà còn trở lại lấy tiếp, bảo người khác lấy. Hoặc như làm trụ trì có ai đến cúng dường Phật thì lấy cất về cho mình, hoặc người khác đưa phẩm vật xin cúng Phật mà tự tiện lấy dùng. Do nhân duyên của nghiệp ác như thế, sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn ác Hắc đổ trong địa ngục A-tỳ chịu đủ mọi khổ não. Những khổ não này như trước đã nói, trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc thăng... tất cả các khổ não ấy ở đây đều có đủ và nhiều gấp trăm lần. Lại còn có khổ hơn nữa: Chỗ Hắc đổ, tội nhân bị đói khát thiêu đốt lấy thân nên tự ăn thân mình. Ăn rồi thì sinh ra lại, như vậy trải qua vô lượng trăm ngàn ức năm ăn rồi lại sinh ra, càng ngày càng chồng chất thêm, luôn đói khát khổ não, nhưng đối với nghiệp ác đã tạo kia thì chỗ khổ não sẽ chịu phải gấp trăm lần. Tự tạo khổ não, trở lại tự bó buộc lấy thân. Người kia tự ăn thịt của mình rồi dong ruổi khắp chỗ. Khi chạy, có loài rắn bụng đen, màu giống như mây đen quấn lấy từ đầu đến chân tội nhân, từ từ cắn mổ cùng với xương để ăn. Bị ăn rồi, người kia sống trở lại. Sống lại rồi bị ăn tiếp, cứ luôn luôn như vậy. Do nghiệp ác đã tự dùng vật phẩm cúng Phật nên người kia bị rắn ăn như thế. Trong các ruộng phước, Đức Phật là ruộng phước thù thắng nhất. Do làm tổn hại vật phẩm của Phật nên người kia phải bị thống khổ như vậy.

Ra khỏi chốn Hắc đổ rồi, tội nhân lại đi vào vùng đất bằng sắt đỏ nóng giống như đồng lửa than của núi Khư-đà-la. Vào khoảng một do-tuần, người kia đi vào lửa bị thiêu đốt càng lúc càng tăng, trải qua trăm ngàn ức năm. Nếu thoát khỏi chỗ ấy, người kia chạy khắp đây đó, trông mong được cứu vớt, được có chỗ nương tựa. Đến chỗ khác, người kia bị Diêm-ma-la bắt lại, lấy kẽm sắt nóng kẹp chặt lấy thân rồi bỏ vào vạc sắt nấu cho chín như, giống như những hạt đậu lớn nhỏ. Đốt nấu khuấy lên, lúc nổi, lúc chìm, thống khổ rùng rợn, là khổ ác bậc nhất không thể ví dụ. Tất cả trong tam giới, nhân quả luôn giống nhau. Chỗ thống khổ mà người phải chịu trong các địa ngục kia thì trăm phần, ngàn phần, ca-la phần, không bằng một phần của khổ ở đây. Khổ não này có trăm ngàn cách thể hiện, là khổ não bậc nhất trôi trong biển lớn. Nghiệp quả là tự mình tạo ra, nên nghiệp ác bất thiện chưa hoại, chưa tan rã, ảnh hưởng của nghiệp vẫn chưa hết thì khổ não kia không bao giờ dứt. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát ra được chốn Hắc đổ trong địa ngục A-tỳ. Thoát rồi, người kia trải qua một ngàn hai trăm đời làm ngạ quỷ ăn phân dơ, lại trải qua bảy trăm đời làm súc sinh ăn những thứ ối mửa của người. Thoát khỏi kiếp súc sinh thì cũng khó được làm người, giống như con rùa trong biển lớn tìm lỗ hổng nơi bụng cây nổi. Nếu được làm người ở nơi hợp với nghiệp thì làm hàng tà kiến ngoại đạo ăn uống bất tịnh. Đó là quả báo của

nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp rồi lại quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chỗ khác tên Thân dương, là chốn thứ bảy trong địa ngục. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết có người làm ác, lấy tài vật của pháp, tự tiện tiêu dùng, sau lại lấy tiếp, người kia tạo đủ các nghiệp, nghiệp tạo đã thành thực và còn chỉ bảo người khác làm. Do nhân duyên của nghiệp ác, sau khi qua đời người kia bị đọa vào chốn ác Thân dương trong đại địa ngục A-tỳ, chịu mọi thống khổ. Những khổ não này như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc thăng... tất cả khổ não ở đây đều có đủ và nhiều gấp trăm lần. Lại còn có khổ não hơn nữa: Chốn Thân dương có hai cây bằng sắt cháy đỏ, gió nghiệp ác thổi đến khiến chúng ép vào nhau. Tội nhân nơi địa ngục ở giữa bị cây ép vào rất mạnh nên dẹp như lá đa-la. Các cơ quan bị đè ép lại làm cho thân thể đều tiêu ra nước, sau đó tội nhân sống trở lại, sống lại rồi bị ép tiếp, cứ như thế luôn chịu khổ não cùng cực.

Trong ngục Thân dương có loài chim sắt, mỏ cứng như kim cương và rất dễ sợ, đứng trên cây, áp xuống mỏ vào đầu tội nhân rồi bay lên chỗ cũ. Cứ như vậy mãi, đầu của tội nhân bị vỡ ra, chim lại đến mổ mắt ăn khiến tội nhân kêu gào, thê thảm. Làm vỡ đầu, ăn mắt, chim ấy tiếp tục ăn não, xé tim, uống máu, thịt, ăn ruột, ăn bao tử, ăn thực tạng, ăn bắp đùi, bắp vế, ăn gót chân, ngón chân... Người kia bị khổ sở như vậy trải qua vô số thời gian, trong một trăm năm cũng không thể đếm hết được. Ở đây chỉ nói một phần nhỏ: Giống như trong biển lớn, chỉ lấy một vốc nước đổ vào chỗ khác, tức chỉ nêu được một phần. Kể tạo nghiệp ác kia luôn chịu khổ dữ dội như vậy, nhưng nghiệp ác đã tạo vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp vẫn chưa dứt thì không bao giờ hết khổ. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi địa ngục. Ra được rồi, trải qua một ngàn đời làm ngạ quỷ ăn đờm dãi, chỉ có mạng sống mà thôi, vì bị đói khát bức bách thân là khổ não bậc nhất. Nếu thoát khỏi thân ngạ quỷ thì sinh làm loài cá lớn trong nước mặn ở biển cả. Những loài cá lớn trong biển cả như cá Na-ca-la, Ma-già-la, hoặc làm rùa lớn, luôn khổ vì đói khát, sống trong biển nước mặn, trải qua một ngàn đời. Nếu ra khỏi biển ấy, nơi đời quá khứ có nghiệp làm người được thành thực thì sinh vào cõi người ở vùng giữa biên giới của hai nước. Vua hai nước kia thường gây chiến với nhau, tài sản của người kia cất chứa hoặc bị người khác lấy, hoặc bị vua phạt lấy. Bị đoạt lấy rồi, người kia còn bị trói bỏ vào nhà giam, đói khát bức bách, phải đi xin ăn, chịu khổ não cùng cực, đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp rồi, lại quan sát những nơi chốn trong đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chỗ khác tên Mộng kiến úy là chốn thứ tám trong địa ngục A-tỳ. Vì nghiệp gì mà chúng sinh sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết người xấu ác đối với các thức ăn của chúng Tăng, các Tỳ-kheo tụ tập, hòa hợp sắp sửa thọ dụng mà lại đoạt lấy khiến cho chúng Tăng ấy không được ăn uống, thân bị đói khổ không nhớ được điều lành, không ngời thiền, tâm không tịch tĩnh. Người ác kia đoạt lấy thức ăn của chúng Tăng hiện tiền, lấy rồi không hề sám hối, tâm không ăn năn, lại ưa thích làm công việc ấy, lại bảo người khác lấy rồi sinh tâm tùy hỷ. Người kia tạo đủ các nghiệp ác, nghiệp tạo đã thành thực, do nhân duyên của nghiệp ác ấy nên sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn Mộng kiến úy trong đại địa ngục A-tỳ, chịu mọi thứ khổ não. Những khổ não này như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc thăng... Tất cả khổ não ấy ở đây đều đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Còn có khổ hơn thế nữa: Chúng sinh không hề biết tên của mình, những khổ não ấy rất đáng sợ, đau đớn không thể chịu nổi, tất cả đều do nghiệp gây ra. Nay xin nói một ít: Giống như giọt nước rơi biển cả, như người trông mộng thấy việc không thật, nơi ngục này việc trông thấy đều giống như mộng. Thấy có người ác rất đáng kinh hãi, người ấy cầm đủ khí cụ như gông, chày, bắt lấy tội nhân gây nghiệp ác bỏ vào chỗ đất bằng sắt, ngồi trong vạc sắt, dùng chày sắt nóng đập vào thân người kia khiến cho tan nát, giống như khối sáp ong. Sau đó, người kia sống trở lại, sống lại rồi bị đánh cho tan thây. Do thế lực của nghiệp ác nên người kia phải chịu quả báo như vậy. Nếu ra khỏi khổ não nơi vạc sắt kia, thì người ấy lại đi vào rừng sắt. Do đi theo con đường của nghiệp ác, người kia đi vào rừng sắt thì toàn bộ thân thể bị chẻ, cắt rách nát rã rời trong sắt nóng, khắp thân người tạo nghiệp ác đều bị hủy hoại. Nếu thoát khỏi chốn này, người kia chạy đôn đáo khắp nơi, trông mong được cứu vớt, được có chỗ nương tựa, nhưng lại bị hai con dao sắt cắt xẻ thân tội nhân khiến cho mọi gân mạch đều đứt hẳn, tiêu tan, chỉ còn lại xương, không còn chút thịt nào cho ruồi đậu. Xương, gân, da đều bị cắt xẻ tan, vụn phần xương còn lại cũng bị dao sắt chặt nát. Người kia đau đớn nên khóc lóc kêu gào, chạy lui tới khắp chỗ nhưng không thoát được. Tất cả đều do nghiệp ác bất thiện mà ra. Bị khổ như vậy, nhưng nghiệp ác vẫn chưa hoại, chưa tan. Nếu nghiệp ác hết thì mới thoát khỏi chốn Mộng kiến úy. Thoát được rồi trải qua một ngàn đời làm ngựa quỳ, ăn nước bọt ghẻ. Ra khỏi cõi ngựa quỳ, lại trải qua năm trăm đời làm súc sinh chịu đủ thứ thống khổ, thường ở chỗ bị đá đè ép giống như cỏ lau, cho đến chết. Thoát thân súc sinh thì được làm người nhưng luôn bận cùng, bệnh hoạn, bị người khác sai khiến, ở chốn đồng hoang, sườn núi nguy hiểm, sa mạc, chỗ ít cỏ, chỗ không có cỏ, chỗ không có nước, chỗ không có ao đầm, chỗ thường sợ hãi, sinh vào quốc độ hung dữ. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, Tỳ-kheo nhận biết quả báo của nghiệp, rồi quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chốn khác tên Thân dương thọ khổ não là chốn thứ chín trong đại địa ngục A-tỳ. Vì nghiệp gì mà chúng sinh sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết có nhà Đàn-việt hảo tâm, chánh tín thành tựu, luôn chữa trị người bị bệnh, giúp đỡ người xuất gia, bố thí của cải, tùy theo người bị bệnh để cung cấp của cải, thuốc men để trị bệnh. Nhưng có kẻ xấu ác được nhiều người biết đến, tâm ý bất thiện, xa lìa Thiện tri thức, bỏ đạo giải thoát, dù mặc ca-sa nhưng chính là đạo tặc, đoạt lấy vật dụng của người bệnh được cúng dường kia, sự dùng rồi nhưng không sám hối, tâm không hề ăn năn, không trả lại, không bồi thường, lại bảo người khác làm rồi tự thích thú, lại còn sinh tâm lấy tiếp. Do nhân duyên của nghiệp ác ấy, sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn Thân dương thọ khổ não trong đại địa ngục A-tỳ, chịu mọi khổ não tột cùng. Những khổ não này như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc thành... tất cả sự khổ ấy ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Còn có những thống khổ hơn thế nữa: Ở ngục Thân dương thọ khổ cách khoảng một do-tuần có cây sắt nóng, luôn cháy đỏ rực là do nghiệp ác mà ra. Trong ngục còn có tảng đá lớn, luôn cháy nóng giống như kim cương, chạm vào thì cảm thấy rất đau đớn hơn trăm ngàn lần bị đốt cháy. Cây sắt ấy lửa luôn cháy dữ dội, từ dưới gốc cháy lên rất cao. Địa ngục ấy đã sinh ra bốn trăm lẻ bốn chứng bệnh làm tăng trưởng mọi thứ khổ não. Các tội nhân đơn lẻ một mình, không bạn bè, đầu mặt ở dưới thấp, chân cẳng thì chống lên trên. Cây kia luôn cháy phừng phực, lửa nơi các địa ngục khác so với đây thì giống như băng lạnh. Nước nơi gốc cây kia là một thứ khổ não phủ lên khắp thân tội

nhân khiến tan nát không chừa dù một sợi lông. Còn khổ về bệnh hoạn thì nặng gấp trăm lần so với lửa, trải qua vô số năm như vậy. Chốn ấy lại có Diêm-ma-la tay cầm dao sắt, cắt cứa mọi mạch máu nơi thân tội nhân. Ở đây có năm loại khổ: cây, lửa, sắt, đói khát, bệnh tật, trải qua vô số năm, người nghe còn dựng cả chân lông. Khổ não ấy nhiều cả hàng trăm na-do-tha, ở đây chỉ nói một phần nhỏ. Người kia bị đủ thống khổ đau đớn, nếm hết mùi khổ ác như thế mà nghiệp ác vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp chưa hết thì không bao giờ ngừng khổ. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi chốn Thân dương thọ khổ. Thoát được rồi, lại trải qua bảy trăm đời sinh làm ngạ quỷ ăn khói lửa, đói khát đốt thân, giống như đốt cây cối nhà cửa. Thoát kiếp ngạ quỷ, người đó trải qua năm trăm đời mang thân súc sinh, làm rỗng phun lửa, thường tuôn mưa cát nóng rớt lại trên thân mình rồi bị đốt cháy. Khỏi thân súc sinh thì được sinh làm người, ở nơi hợp với nghiệp thì sinh vào chốn rừng rú, thường mang vác gạch, suốt đời cực khổ, chưa từng có được bữa no, không hề được ăn các món ngon, làm nô lệ cho người sai khiến, bần cùng, bệnh tật, dốt nát. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết rõ quả báo của nghiệp, lại quan sát về nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chốn tên Lưỡng sơn tụ là chốn thứ mười trong đại địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn ấy?

Vị ấy thấy, nghe, biết có người làm việc ác, trộm cắp thức ăn của bậc Bích-chi-phật. Do nhân duyên của nghiệp ác đó, nên sau khi qua đời bị đọa vào chốn Lưỡng sơn tụ trong đại địa ngục A-tỳ, chịu khổ não vô cùng tận. Những khổ não này như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc thằng... tất cả các thứ khổ não ấy ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Còn có những thống khổ hơn nữa: Chốn Lưỡng sơn tụ ấy có nhiều khổ não do gậy sắt, kích sắt, vạc sắt, nồi sắt. Trên hai ngọn núi sắt hiện bày vô số khổ bức. Chỗ đó mưa nhiều rơi từ trên cao xuống như hai cụm núi, mỗi cụm lớn bằng một do-tuần, đánh vào tội nhân kia, khiến thân thể bị tan nát giống như nắm cát. Người kia bị tan nát rồi sống trở lại, sống rồi lại bị đánh tan nát tiếp. Cứ như thế mãi.

Lại có mười một ngọn lửa bao vây đốt khắp thân tội nhân, tiếp đến là hủy phá mắt. Mắt bị hư rồi sinh ra lại. Diêm-ma-la cắt lưỡi người kia, cắt rồi thì mọc ra lại. Tiếp đến cắt mũi, lấy nước bạch lạp nóng đổ vào chỗ bị cắt ấy. Rồi cắt lỗ tai, lấy nước đồng sôi đổ đầy vào đấy. Lại dùng bát sắt nóng đựng nước tro sôi rưới vào tai người bị tội, lấy dao bén róc lột xương. Chốn ngục ấy luôn có bốn trăm lễ bốn chứng bệnh, lửa cháy lan tràn rồi nhập lại thành một đồng nóng rực gây khổ cùng cực. Trong địa ngục này thời gian là vô tận không có số năm, nhưng nếu nghiệp ác bất thiện đã tạo vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp vẫn chưa hết, thì khổ não cũng không ngừng nghỉ. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi chốn Lưỡng sơn tụ. Thoát được rồi, trải qua năm trăm đời làm thân ngạ quỷ ở chỗ vắng vẻ, ăn phân dơ. Thân ngạ quỷ có mụn nhọt, ở đó sinh các loài sâu ác nuốt các thứ ế tạp ấy, ruồi nhặng luôn bám khắp thân. Nếu thoát kiếp ngạ quỷ, lại trải qua bảy trăm đời làm thân súc sinh, ở nơi đồng hoang đáng sợ, thường làm thân nai, bị đói khát thiêu đốt. Thoát được thân súc sinh thì sinh làm người ở nơi hợp với nghiệp luôn mang vác nặng, luôn bị đánh đập khiến thân tươi tắn, đêm ngày bất an, tay chân đều bị gãy, miệng khô khan, thân hình xấu xí, quần áo rách nát. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại. Tuy sinh làm người nhưng phải trải qua năm trăm đời làm người không chân chánh, giống như ngạ quỷ, thân thường khổ não, ngày đêm chẳng yên, cũng là quả báo của nghiệp ác còn lại.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quán nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết có chỗ tên Diêm-bà-phả-độ, là chốn thứ mười một trong địa ngục ấy. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết có người ở thôn dã kia, nơi vùng sông, đầm, sinh sống theo bến nước. Chỗ sông, đầm ấy làm ăn rất thịnh, tất cả lúa, gạo, thức ăn, dụng cụ đều từ nơi ấy mà ra, nuôi sống vô số mạng người. Bấy giờ có kẻ tâm xấu ác tìm cách chặn đứt con sông kia. Khi sông đã bị khô dòng thì mọi sinh hoạt nơi vùng ấy đều bị phá hủy, chim thú đều chết hết, huống chi là loài người. Tất cả các Sa-môn, Bà-la-môn trong thành ấp, xóm làng đều bị chết khát. Vì con sông kia bị chặn đứt nên dân chúng trong quốc độ đều chết sạch. Do nhân duyên của nghiệp ác đó, sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn Diêm-bà-phả-độ thuộc đại địa ngục A-tỳ, chịu khổ não cùng tận. Những khổ não ấy như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc thằng... tất cả các khổ não đó ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Lại còn có những khổ bức hơn thế nữa: Chốn Diêm-bà-phả-độ ấy với một vùng rộng bảy trăm do-tuần, có nào đồng hoang rộng lớn, núi cao hiểm trở, lửa dữ thiêu đốt cùng rất nhiều cây bằng sắt. Do thấy một cách điên đảo, người ở địa ngục kia trông thấy toàn là sông hồ, cây cối. Tội nhân bị đói khát, bị lửa dữ bậc nhất thiêu đốt khắp thân, khóc lóc kêu gào, bèn chạy về phía sông hồ, nghĩ: “Ta nên đến chỗ kia để uống nước!” Nhưng khi tới nơi thì trong sông chỉ toàn là tro nóng, lại có Diêm-ma-la tay cầm dao sắt bắt tội nhân rồi dùng dao đâm chém. Người kia bị hai thứ khổ bức: một là khổ vì dao cắt, hai là khổ vì đói khát. Nơi đồng hoang vắng, người kia như vậy là luôn bị dao chặt, chém đâm khắp thân, chịu khổ bức cùng tận. Nếu thoát được chỗ này, vì đói khát nên chạy khắp đây đó, lại thấy dòng sông lạnh nên vội vã chạy đến. Sông có chim thân lớn như voi, tên là Diêm-bà, mỏ chim rất bén, phát ra lửa vô lấy tội nhân, gấp gọn rồi bay lên hư không, vỗ cánh dạo chơi khiến người kia mất hết mọi nhớ nghĩ, sau đó chim thả tội nhân ra giống như tảng đá từ trên cao rơi xuống đất. Đất có lửa cháy dữ dội, kẻ kia rơi xuống thì bị nát ra làm trăm mảnh, tiếp theo là hợp lại, hợp lại rồi bị tan nát, tan nát rồi hợp lại, chim tiếp tục vỗ đến bắt tội nhân cùng với những khổ não như trên đã nói. Như vậy, trải qua vô lượng trăm ngàn năm bị những khổ bức do chim ác gây ra như thế. Nếu thoát khỏi chỗ đó thì lại bị Diêm-ma-la bắt giữ, bỏ vào sông nước đồng sôi sùng sục, khiến thân thể tội nhân tan rã giống như bọt nước, sau đấy thì sống lại. Do gây tạo nghiệp ác nên người kia luôn bị thiêu đốt hành hạ như vậy không có thời hạn. Kẻ phá hoại cả quốc độ kia, nếu thoát khỏi chốn này thì bị đói khát bức bách, nên chạy xuôi ngược khắp nơi, qua chỗ nào cũng đều có đầy móc sắt trên đường. Móc sắt ấy rất nhọn, bén, cắt phá chân tội nhân từ dưới bàn chân lên đến bắp đùi. Chân bị cắt nát rồi, thân người đó lại bị lửa thiêu đốt, khiến luôn rên rỉ, kêu gào. Tội nhân gắng gượng đứng dậy rồi lại đi tiếp, tâm loạn động, thân rã rời. Lại có loại chó dữ răng bọc lửa ủa đến cắn khắp thân tội nhân, khiến thân thể đều tan nát. Chó dữ ăn hết da, thịt, mỡ, tủy rồi lại ăn luôn cả phần nước. Người phá hoại quốc độ, gây tạo nghiệp ác kia luôn luôn chịu khổ não dữ dội, mà nghiệp ác đã tạo vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp vẫn chưa hết, nên không lúc nào ngừng khổ. Nếu nghiệp ác hết thì người kia mới thoát khỏi chốn Diêm-bà-phả-độ. Ra được rồi, trải qua năm trăm đời sinh làm ngựa quỳ, chịu mọi thứ thống khổ bức bách. Nếu thoát kiếp ngựa quỳ, lại trải qua năm trăm đời làm thân súc sinh Xa-la-bà, nhiều đời vào lửa bị cháy, hoặc bị rấn cắn, hoặc bị thiêu đốt, hoặc chết vì trúng gió. Thoát thân súc sinh thì sinh làm người, ở chỗ hợp với nghiệp, thì sinh vào thời

không có đạo đức, là kẻ ti tiện nhất trong thiên hạ. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp rồi, lại quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chốn khác tên Tinh man, là chốn thứ mười hai thuộc đại địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết có người hành ác đối với hàng Tỳ-kheo đã đạt diệt định, tất cả phiền não đều được trừ sạch, vào lúc đói khát người kia liền lấy trộm thức ăn của vị Tỳ-kheo rồi sinh tâm vui mừng. Ăn rồi còn tham lam lấy cất, nói đó là việc thiện, sau lại bảo người khác làm, nghiệp gây tạo đã thành thực. Do nhân duyên của nghiệp ác ấy, nên sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn Tinh Man trong đại địa ngục A-tỳ, chịu đủ mọi thống khổ. Những khổ não ấy như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc thành... Tất cả khổ não kia ở đây đều có đủ và nhiều gấp trăm lần. Lại còn có khổ não hơn thế nữa:

Hai góc của ngục này cũng như khắp cả chốn đều đầy những vạc nước sôi sùng sục, đang được nung cháy đỏ nhiều như sao trên trời. Nơi góc thứ nhất trải qua hai mươi ức, chín na-do-tha, chín ngàn Bát-đầu-ma, sáu mươi ức a-phù-đà, ba mươi ức đại bát-đầu-ma, ức trăm vông, một ức hai mươi ngàn man, bị thiêu đốt trải qua số thời gian như vậy, người kia bị đốt, nấu chín như, như cá trong vạc đồng nóng đỏ. Do tạo ra nghiệp ác nên luôn bị thiêu đốt như trên đã nói.

Người kia nếu thoát khỏi chỗ khổ này thì sau lại trở vào, bị gió nóng dữ dội chạm vào thân đau đớn như dao cắt tất cả gân mạch. Bị cắt hết gân mạch rồi, bị ngục tốt ném lên cao, dờ sang góc thứ hai trong ngục này. Đến góc thứ hai, người tạo nghiệp ác kia bị gió thổi xua cả ức cây kiếm bay đến cắt cửa nơi thân khiến bị tan nát, chỉ còn lại những sợi gân mạch. Sau đó, Diêm-ma-la bắt giữ, bỏ vào trong vạc Tinh man luôn có gió thổi mạnh, chân chống lên trên, đầu mặt lộn xuống đất. Đầu mặt của tội nhân được bỏ vào trước, rồi sau đấy là đun nước đồng đỏ sôi sùng sục. Trước tiên là đốt mắt kẻ tạo nghiệp ác kia, tiếp đến đốt đầu, đốt mặt, đốt răng, đốt cổ họng, rồi dùng nước đồng đỏ sôi đổ vào trong cổ họng, tất cả đều bị thiêu đốt, người kia không thể nào kêu la được, vì có kêu la cũng không phát thành tiếng. Diêm-ma-la tay cầm chày sắt đánh vào đầu kẻ kia, khiến toàn thân đều quằn quại, giống như con cá đang chuyển động. Tội nhân luôn bị thiêu đốt hành hạ nơi hai góc của ngục Tinh man như thế hầu như vô hạn định, nhưng nghiệp ác bất thiện đã tạo vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp vẫn chưa dứt thì không lúc nào ngừng khổ. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi chốn ấy. Thoát khỏi rồi, lại trải qua một ngàn đời làm ngạ quỷ trông mong, luôn bị khổ não, ăn uống khó được, suốt cả trăm năm có khi được ăn, có khi không được ăn. Thoát khỏi thân ngạ quỷ, lại trải qua năm trăm đời thọ thân súc sinh, làm thân nai, ở chỗ hiểm trở, tâm luôn sợ hãi, đối với mọi người, đều tránh xa vào những vùng sườn núi hẹp, hiểm, hay ốm đau, không có sắc khí, thân thể khô gầy. Do sức mạnh của nghiệp ác nên luôn bị thợ săn giết. Thoát được thân súc sinh, sau đó làm người, ở nơi hợp với nghiệp thì vì sự mưu sinh nên bị người chủ sai khiến, luôn đói khát, nghèo túng, sống ở đâu cũng bị lệ thuộc vào người khác, bị họ sai khiến nhưng vẫn nương vào đấy để sống. Tuy làm người nhưng không phải là người chân chánh, luôn bị khổ não. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp rồi, lại quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chốn khác tên Nhất thiết khổ tuyền, là chốn thứ

mười ba trong đại địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết có người mang tâm ác, sinh ý điên đảo, chôn giấu, tiêu diệt những sách vở văn tự do Bậc Nhất Thiết Trí nói ra, làm mất tất cả pháp thân, khiến cho tất cả chúng sinh không thể tin Phật. Nếu được nghe chánh pháp thì họ sinh tâm tin tưởng. Do không có giáo pháp nên chúng sinh không tin. Tâm ý như vậy, tà kiến như vậy, nên tạo nghiệp ác, tâm cấu uế, độc ác, hoặc bảo người khác làm rồi thích thú nên tiếp tục gây tạo điều bất thiện. Do nhân duyên của nghiệp ác ấy, nên sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn Nhất thiết khổ tuyền thuộc đại địa ngục A-tỳ, chịu đủ thống khổ. Những khổ não này như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc thăng... Tất cả khổ não ấy ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Lại còn có những thống khổ hơn thế nữa ngục tốt lấy nước đồng sôi đổ đầy vào hai mắt tội nhân. Hoặc dùng kim cương vụn nóng chạm thật đau cùng mài xát vào hai mắt khiến mắt mày tội nhân như nát vụn. Sau đó thì sinh trở lại, sinh lại rồi bị mài xát tiếp. Lại dùng cưa sắt cắt đứt hai tay người kia. Bị cắt rồi lại mọc ra, lại bị cắt tiếp. Rồi bỏ tội nhân vào vạc lửa, đầu chực vào trong, thân ở ngoài vạc, cứ vậy mà đốt, nấu dữ dội, lại dùng đao cắt đứt nửa thân bên ngoài. Do mắt nhìn thấy pháp lại tìm cách hủy hoại pháp nên phải chịu quả báo như vậy. Vì dùng tay tiêu diệt pháp nên bị quả báo cưa đứt tay. Vì xưa có tâm ác nhằm phá hủy, triệt hạ chánh pháp nên nay phải ngồi trong vạc lửa, ở đây có chim mỏ cứng như kim cương moi tìm người ác kia ăn, rồi uống máu nơi tim đó. Diêm-ma-la lại cầm búa thật bén bửa vào thân người kia, làm cho phần dưới bị đứt hẳn ra, rồi lấy nước tro nóng sôi sục rưới vào, dùng kim nhọn nóng đỏ đâm khắp thân, lại dùng bánh xe sắt nóng lăn mạnh lên đầu... Do tạo nghiệp ác nên phải chịu khổ cùng cực như vậy, mà nghiệp ác vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp chưa dứt nên không bao giờ dừng khổ. Nếu nghiệp ác hết tội nhân mới thoát khỏi chốn Nhất thiết khổ tuyền của đại địa ngục A-tỳ. Tuy ra khỏi địa ngục nhưng phải trải qua năm trăm đời làm thân ngựa quỳ ăn khố, việc làm ác luôn đeo đuổi thân, tâm chịu muôn vàn thống khổ, tâm mãi loạn động. Nếu thoát thân ngựa quỳ thì lại trải qua bảy trăm đời làm thân súc sinh, làm loài vật đi ban đêm như các thứ chồn, cáo, thỏ, cú. Thoát thân súc sinh, nhờ ở quá khứ lâu xa có tạo nghiệp người nên sinh làm người, sống trong núi tuyết, ăn những thứ xấu, kém, không ngon, luôn bận cùng, lại trải qua ba trăm đời làm dân mọi rợ. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết có chốn khác tên Xú khí phú, là chốn thứ mười bốn trong đại địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết có người theo tà kiến, tâm ác, nhớ nghĩ, tư duy, tùy thuận với tâm sân hận và sinh ý ưa thích. Người ấy đã phóng lửa thiêu đốt ruộng đất, ruộng mía, vườn cây ăn trái và nơi chốn thọ dụng khác của chúng Tăng. Như vậy, tất cả các vật thọ dụng của chúng Tăng đều bị hủy hoại, khiến đời sống của các Tỳ-kheo bị suy tổn, sút kém. Người kia tạo đủ các nghiệp đã thành thực, tương ứng. Do nhân duyên của nghiệp ác ấy, nên sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn Xú khí phú trong đại địa ngục A-tỳ, chịu khổ bức vô cùng tận. Những khổ não ấy như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc thăng... Tất cả khổ não ấy ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Lại còn có những khổ hơn nữa: Chốn Xú khí phú còn có lưới lửa nóng tên Châm khổng võng luôn cháy rực khắp mọi nơi. Kẻ tạo nghiệp ác kia sinh vào đây liền bị

Diêm-ma-la cầm đao to, bén vung chặt, lại dùng tên bắn vào thân rồi dón vào trong lưới Châm khổng vông cháy đỏ ấy, làm cho người kia không thể chạy được. Người tạo nghiệp ác kia bị trói chặt trong lưới ấy, không sao thoát ra. Lưới ấy lại rất bén nên cắt tay, chặt hông, lưng người kia. Toàn bộ thân thể của tội nhân đều bị cắt nát hết cả, chỉ còn lại xương mà thôi. Diêm-ma-la lại dùng gậy mía đánh ngã người kia hàng trăm ngàn lần. Tội nhân bị mọi hình phạt thống khổ như vậy mà nghiệp ác đã tạo ra chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp chưa dứt thì không bao giờ dừng khổ. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi địa ngục. Tuy ra khỏi, nhưng phải trải qua bảy trăm đời làm ngựa quý ăn máu, chỉ ăn máu của người sinh sản. Thoát kiếp ngựa quý, lại phải trải qua năm trăm đời làm thân súc sinh như gà, khổng tước, bò câu... Thoát khỏi thân súc sinh thì được làm người ở nơi hợp với nghiệp, sinh vào nhà đồ tể, Chiên-đà-la. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy đã biết quả báo của nghiệp, lại quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chốn khác tên Thiết diệp, là chốn thứ mười lăm trong đại địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết có người tâm khinh thường, dối gạt với ý ác, vào lúc mất mùa đã thừa thỉnh các Tỳ-kheo như vậy:

–Năm nay xin mời các thầy đến nhà con an cư. Tất cả thuốc men cùng các thứ cần dùng con xin cung cấp, chớ có lo lắng gì cả. Xin các thầy đừng ngại.

Các Tỳ-kheo đều sinh lòng tin. Bấy giờ vào lúc mất mùa, vì tin người kia nên các thầy không đi nơi khác khát thực. Khi đến an cư, người tâm ác kia không cung cấp vật gì cho các thầy cả, mà còn buông lời xua đuổi. Vì mất mùa đói kém, các Tỳ-kheo kia có vị bị chết, có vị mất thời gian trước an cư, có vị bị đói khát cực khổ, có vị phải đi đến nơi khác. Người có tâm ác đó đã lia bỏ các Tỳ-kheo, còn làm trở ngại, gây nhiễu loạn họ trong việc tu tập. Do nhân duyên của nghiệp ác ấy, nên sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn Thiết diệp trong đại địa ngục A-tỳ, chịu vô số thống khổ. Những khổ não này như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc thăng... Tất cả khổ não ấy ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Lại còn có những khổ bức hơn thế nữa: Chốn Thiết diệp này có mười một ngọn lửa lớn hợp vây xung quanh, thiêu đốt tội nhân, làm cho họ càng đói khát. Diêm-ma-la luôn lấy nước đồng sôi, cầm những cục sắt nóng, bắt người kia phải ăn, phải uống. Trải qua vô lượng, vô số lần bị hành hạ, sau đó tội nhân sống lại. Lại phải thọ khổ não hơn nữa, theo như nghiệp ác đã tạo. Diêm-ma-la lấy lá đồng sắt nóng rộng năm do-tuần, đang cháy dữ dội, đốt hết tóc tội nhân, rồi lấy lá sắt ấy gói gọn thân thể người kia lại, khiến cho chín rục. Toàn thân bị thiêu đốt, người kia kêu gào, khóc lóc, luôn bị khổ bức, không có một chút vui nào dù bằng lỗ kim để làm chỗ vin dựa. Lá sắt nóng ấy cháy liên tục, dữ dội không hề gián đoạn. Thống khổ tội cùng như vậy mà nghiệp ác vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp chưa dứt, nên mọi khổ não phải chịu vẫn không gián đoạn. Nếu nghiệp ác hết, tội nhân mới thoát khỏi chốn ấy. Thoát khỏi địa ngục, lại trải qua trăm ngàn đời sinh làm ngựa quý ăn não. Thoát khỏi kiếp ngựa quý, lại phải trải qua bảy trăm đời làm thân súc sinh ăn lửa. Ra khỏi thân súc sinh thì được làm người, ở nơi hợp với nghiệp thì trải hết năm trăm đời làm kẻ bị vua không tín nhiệm, nên thường nhốt giam trong lao ngục, bị đói khát mà chết. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chốn tên Thập nhất diệp, là chốn thứ mười sáu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trong đại địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, nhận biết có người tạo ác, tâm xấu ác cực độ, phá hoại, hủy diệt tượng Phật, tháp Phật, nhà cửa, chùa chiền của chúng Tăng, phá hủy cả tranh vẽ hình tượng Phật, kinh sách, trụ xứ của các bậc Thánh. Hoặc có kẻ không phải là đệ tử của Phật, đã không tin Phật, lại tự xưng mình là đệ tử của Phật, vì muốn xin trừ bỏ tội lỗi mà tìm đến nghe Phật pháp, nghe rồi không sinh tin tưởng, hội nhập, mà lại tạo nhiều hành động chê bai, hủy báng pháp. Do nhân duyên của nghiệp ác ấy, nên sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn Thập nhất diêm trong đại địa ngục A-tỳ, chịu khổ bức vô cùng tận. Những khổ não ấy như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc thằng... Tất cả khổ não đó ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Còn có những thống khổ hơn nữa: Chốn Thập nhất diêm này có hơn một ngàn con rắn độc. Loài rắn ấy rất nhiều, đầy cả nơi các chốn thuộc địa ngục. Tội nhân đi qua, đi lại bị Diêm-ma-la cầm gậy đánh đập, khiến phải chạy mau nên bị rắn độc cắn, lại có khi bị lửa đốt cháy dữ dội. Người kia như thế là bị hai thứ lửa thiêu. Một là bị lửa độc, hai là bị lửa nơi địa ngục, nên kêu gào thảm thiết, rồi chạy tới lui cùng khắp. Diêm-ma-la bắt lại, quở trách nói kệ:

*Người bị say ái độc
Tất cả lực tâm si
Ngu độn về chánh pháp
Ngày nay phải kêu gào.
Thấy nghiệp ác ưa thích
Chỉ ham vui hiện tại
Tạo tác đầu tuy ngọt
Về sau như lửa độc.
Người gây ra nghiệp ác
Bị mọi người chê mắng
Còn tạo thiện được khen
Thế nên phải bỏ ác.
Thấy nó không ưa thích
Vì báo ác khổ não
Tạo ác, lấy quả ác
Nên người trí xả bỏ.
Tạo ác không thể mất
Tất cả có quả báo
Điều ác đã tạo ra
Do tâm nên đã tạo.
Do tâm mà tạo ác
Do tâm mắc quả báo
Tất cả do tâm tạo thành
Tất cả đều do tâm.
Tâm lừa gạt chúng sinh
Vị lai đến chỗ ác
Chốn địa ngục ác này
Là khổ ác bậc nhất.
Chớ hệ thuộc vào tâm*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nên theo pháp thực hành
Hành theo pháp thường vui
Theo ác không tịch tĩnh.
Phi pháp, quả bất thiện
Do không thọ điền đảo
Tất cả các quả báo
Theo nhân thấy tương tự.
Quả tương tự với nhân
Tướng khác không nhân quả
Cho nên pháp vô thường
Đều do nhân duyên sinh.
Không nhân, không có quả
Hơn hết trong địa ngục
Nếu nhân quả tương ứng
Trong địa ngục đốt cháy.
Nghiệp tạo tác đã nên
Chắc chắn đọa đường ác
Nghiệp quả trói liên tục
Nấu chín trong địa ngục.
Nếu dùng cách sám hối
Thì nghiệp ác tiêu sạch
Không bị quả đáng ghét
Như Đức Phật đã nói.
Thế gian nhờ ánh sáng
Như nghiệp nhân có quả
Nghiệp, quả làm nhân nhau
Tất cả pháp cũng vậy.
Theo nhân duyên qua lại
Chúng hoạt động với nhau
Tương tự tùy thuận buộc
Như Đức Phật đã nói.
Tất cả pháp thế gian
Thấy đều có nhân quả
Không phải tự nhiên sinh
Như Đức Phật đã nói.
Sinh tử vô thử kiếp
Đều do nhân duyên sinh
Theo nghiệp thấy tương tự
Các pháp đều giống nhau.
Nếu biết mà ưa tạo
Nghiệp chúng sinh sẽ sinh
Người kia biết quả nghiệp
Nên gọi người tịch tĩnh.
Tự chính mình tạo ác
Thường bị lưới si trói*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đã tạo nghiệp ác rồi
Tâm hối hận làm gì.
Ác thường dựa nơi ác
Pháp thường dựa theo pháp
Người trí đều lìa bỏ
Như Đức Phật đã nói.
Đạo làm cho phi đạo
Là hiểu lầm Phật pháp
Sẽ không được tịch tĩnh
Như giữa trưa không bóng.
Ai không hiểu nhân duyên
Không hiểu pháp, phi pháp
Người đến địa ngục ác
Chốn khổ não cùng cực.*

Diêm-ma-la dùng lời ứng hợp quở trách, rồi nổi giận cầm giáo, mâu và vô số dụng cụ như gậy gộc, dây để trói gô tội nhân lại. Do tạo nghiệp ác nên luôn luôn bị chẻ, chặt, đánh... Bị hành hạ như vậy mà nghiệp ác, bất thiện đã tạo vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp chưa hết, nên không bao giờ ngừng khổ. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi chốn này. Thoát ra rồi, trải qua bảy trăm đời làm thân ngựa quỳ ăn phân dơ, là do sức mạnh còn lại của nghiệp ác. Nếu thoát được kiếp ngựa quỳ, lại trải qua năm trăm đời làm thân súc sinh, mang thân loài giun, cũng là sức mạnh còn lại của nghiệp ác. Thoát thân súc sinh, được sinh làm người, ở chỗ hợp với nghiệp thì sinh vào biên địa, thân đen đúa, ở chỗ ẩm ướt nơi nhà chài cá, ruộng nước mất mùa, sinh sống rất khó khăn, phải ăn những thứ trùng trong nước. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát các nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ, không thấy có chốn thứ mười bảy. Nhìn xuống phía dưới không có, bốn bên cũng đều không, tế thô cũng đều không, gần xa cũng vậy, tất cả đều không thấy. Vị ấy tư duy như vậy: Do tư duy kiến đạo mà quán xét hết cả biên vực, tám đại địa ngục đều có mười sáu nơi chốn tùy thuộc, đó là biên giới cuối cùng của người gây nghiệp ác. Tất cả kẻ phạm phu ngu si, kẻ tạo nghiệp ác gây dựng nên vùng này, chịu lấy quả báo rõ ràng. Trong tám đại địa ngục với các chốn tùy thuộc, ta không thấy có đại địa ngục nào khác nữa. Lại cũng không có nghiệp nào khác để sinh vào chỗ khác, không có chỗ ác nào khác nữa. Những chốn khổ não trong địa ngục A-tỳ nơi chúng sinh sinh vào, những khổ não đó, trong ngàn phần chưa nói được một phần. Vì sao? Vì nói không thể hết, không thể được nghe, không thể ví dụ. Nỗi khổ địa ngục vô cùng ác độc, vững chắc, là nỗi khổ lớn lao không thể nhẫn chịu. Nỗi khổ ấy không có nỗi khổ nào tương tự như vậy, không thể ví dụ được. Vì sao? Vì không có ai có thể nói ra, không ai nghe thấy; nếu có người nói, nếu có người nghe kẻ ấy sẽ ói máu mà chết. Địa ngục ấy không thể ưa thích, không thể nhớ nghĩ. Nỗi khổ của địa ngục ấy là nỗi khổ trong các nỗi khổ.

Tỳ-kheo kia quan sát về đại địa ngục rồi thì sinh tâm nhàm chán đối với tất cả khổ não của sinh tử. Quán xét về vô thường, khổ, không, vô ngã, thấy tất cả pháp đều vô thường. Tư duy về Thánh đế thì càng sinh tâm nhàm chán nơi sinh tử. Sinh tử như vậy là rất xấu ác, tối tệ. Tỳ-kheo kia quán xét như thế rồi sinh tâm như vậy: “Các chúng sinh này vì không có Thiên nhãn nên không biết về quá khứ mình đã lìa bỏ việc nghe chánh

pháp. Khổ não trong địa ngục là khổ não bậc nhất, chốn ác bậc nhất, vậy mà chúng sinh cứ sinh vào. Kẻ phàm phu ngu si từ vô thủy đã bị lưới ái trói buộc trong sinh tử.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát các pháp hành, biết Tỳ-kheo kia theo thứ tự quan sát về tất cả chốn ác, từ địa ngục Hoạt cho đến địa ngục A-tỳ. Vị ấy biết hết tất cả quả báo của nghiệp đó và chứng đắc Địa thứ mười ba, không thích cảnh giới ma. Do thoát ra khỏi lưới ái nên ái không còn chi phối nữa, không trụ ở cảnh giới ma, ưa thích vô thường. Tỳ-kheo kia muốn đoạn hết mọi thứ kết sử để nhập thành Niết-bàn. Dạ-xoa trên đất thấy vị ấy tinh tấn, sinh tâm hoan hỷ, nói với Dạ-xoa hư không như vậy:

–Trong cõi Diêm-phù-đề, thuộc nước... thôn... có thiện nam họ... tên... đã cạo bỏ râu tóc, mang pháp y, xuất gia vì có chánh tín, chánh hạnh, chánh đạo, chánh kiến, không tà, hành đạo xuất thế gian, biết quả báo của nghiệp, đạt được Địa thứ mười ba, thấy rõ tất cả biên vực của địa ngục cùng mọi khổ não ở cõi vô gián.

Dạ-xoa trên đất nói đầy đủ cho Dạ-xoa hư không nghe. Dạ-xoa hư không hướng đến tâu với Tứ đại Thiên vương như trước đã nói. Tứ Đại vương hướng đến tâu với Tứ Thiên vương. Tứ Thiên vương lại tâu lên trời Tam thập tam. Trời Tam thập tam hướng đến tâu với trời Dạ-ma. Trời Dạ-ma lại hướng đến tâu với trời Đâu-suất. Trời Đâu-suất tâu với trời Hóa lạc. Trời Hóa lạc tâu với Đệ lục thiên, cho đến tâu với trời Thiểu quang, như vậy:

–Chư Thiên nay nên lắng nghe, giữ tâm chánh niệm. Trong cõi Diêm-phù-đề, ở nước..., thôn..., có thiện nam họ..., tên..., đã cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, xuất gia theo chánh tín, chân chánh hành theo pháp, chưa từng dừng nghỉ. Tâm không thích cảnh giới của ma, không ưa ái nhiễm, không ưa dục nhiễm với cảnh giới của sắc, thanh, hương, vị, xúc, đã đạt được Địa thứ mười ba. Tất cả nghiệp báo trong tám đại địa ngục, vị ấy đều biết tường tận. Tỳ-kheo kia biết như vậy rồi, nên nhằm chán sinh tử trong vô minh tối tăm. Các vị trời nên biết, quân ma đã bị tổn giảm, bạn chánh pháp đã được tăng trưởng.

Trời Thiểu quang nghe như vậy thì vô cùng hoan hỷ. Do họ nghe quân ma tổn giảm, bạn chánh pháp tăng trưởng nên hết sức hoan hỷ. Chư Thiên ở cõi ấy được nghe chánh pháp nên vui mừng như vậy. Chư Thiên chưa nghe pháp Phật hãy còn hoan hỷ, chư Thiên nghe rồi thì cũng hoan hỷ, huống chi là người tùy thuận tín tâm mà thực hành. Các bậc Chánh sĩ đã thấy rõ chân lý nghe Tỳ-kheo kia biết pháp quả báo của nghiệp, khiến cho chánh pháp tăng trưởng mà sao lại không hoan hỷ?

